

Số: 867 /QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 17 tháng 5 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này là 08 (tám) thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện theo thẩm quyền; thông báo 08 (tám) thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này đến tổ chức, cá nhân có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 01/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC - VPCP (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công TT điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (T).



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN ĐƯỢC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH BẠC LIÊU**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

| STT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính   | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung   |
|-----|---------------|--|---|
| 01  |               | Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ   | Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp |
| 02  |               | Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ   |   |
| 03  |               | Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu  |   |
| 04  |               | Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm  |   |
| 05  |               | Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm   |   |
| 06  |               | Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản  |   |
| 07  |               | Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản <i>(trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)</i>  |   |
| 08  |               | Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản <i>(trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)</i> |   |

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**1. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò.**

### **Trình tự thực hiện:**

*Bước 1:* Trong thời gian ít nhất 01 (một) ngày làm việc trước ngày thu hoạch, tổ chức, cá nhân thu hoạch nhuộm thể hai mảnh vò (NT2MV) phải đăng ký thu hoạch tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thời gian, địa điểm, khối lượng nhuộm thể hai mảnh vò dự kiến thu hoạch.

*Bước 2:* Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, công chức viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp.

*Bước 3:* Công chức tiếp nhận hồ sơ, ghi thông tin vào sổ đăng ký thu hoạch và chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản để tổ chức kiểm soát thu hoạch tại hiện trường.

*Bước 4:* Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Trường hợp Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa ký tên và chưa đóng dấu trên Giấy chứng nhận xuất xứ tại hiện trường, Phiếu giám sát thu hoạch sẽ được cấp (Phiếu kiểm soát thu hoạch được lập thành 02 bản chính, gồm 01 bản cấp cho cơ sở thu hoạch và 01 bản lưu tại Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

*\* Địa chỉ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Email: [snnptnt@baclieu.gov.vn](mailto:snnptnt@baclieu.gov.vn); Điện thoại: 07813.954.776; Fax: 07813.823.944).*

*\* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ). Trừ ngày thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định.*

**Cách thức thực hiện:** Đăng ký qua đường bưu điện, điện thoại, email (gửi bản chính đăng ký thu hoạch) hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

### **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm: Trường hợp đăng ký qua đường bưu điện, cơ sở thu hoạch phải gửi 01 bản đăng ký thu hoạch bao gồm các thông tin: thời gian, địa điểm, khối lượng NT2MV dự kiến thu hoạch.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

### **Thời hạn giải quyết:**

- Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu NT2MV được kiểm soát ngay sau khi thực hiện kiểm soát tại hiện trường.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu

- Cơ quan phối hợp: Không

**Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận xuất xứ hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch.

**Phí, Lệ phí:** *Không.*

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ.

## **2. Thủ tục: Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vỏ.**

### **Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Trong thời không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thu hoạch, tổ chức, cá nhân thu hoạch nhuộm thể hai mảnh vỏ (NT2MV) phải gửi bản chính Phiếu kiểm soát thu hoạch tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được cấp đổi sang Giấy chứng nhận xuất xứ.

**Bước 2:** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, công chức viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp.

**Bước 3:** Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản để kiểm tra, thẩm định hồ sơ.

**Bước 4:** Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

*\* Địa chỉ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Email: [snnptnt@baclieu.gov.vn](mailto:snnptnt@baclieu.gov.vn); Điện thoại: 07813.954.776; Fax: 07813.823.944).*

*\* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ). Trừ ngày thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định.*

**Cách thức thực hiện:** Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

### **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm: Bản chính Phiếu kiểm soát thu hoạch.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời gian 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu kiểm soát thu hoạch, Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét tính hợp lệ của Phiếu kiểm soát thu hoạch và cấp đổi Giấy chứng nhận xuất xứ (nếu hợp lệ) hoặc có văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân về lý do không cấp Giấy chứng nhận xuất xứ.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức, cá nhân.

### **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Không

**Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận xuất xứ.

**Phí, Lệ phí:** *Không.*

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ.

### **3. Thủ tục: Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu.**

#### **Trình tự thực hiện:**

*Bước 1:* Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, đến nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*Bước 2:* Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, công chức viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp.

*Bước 3:* Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản để kiểm tra, thẩm định.

- Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký của tổ chức, cá nhân, Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thẩm tra sơ bộ hồ sơ, hướng dẫn cơ sở bổ sung những nội dung còn thiếu hoặc chưa đúng quy định.

- Trong thời gian không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ, cơ quan tiếp nhận thông báo kết quả thẩm định cho tổ chức, cá nhân như sau:

+ Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đối với trường hợp thẩm định đạt yêu cầu;

+ Thông báo bằng văn bản trường hợp thẩm định không đạt yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do chưa được xác nhận nội dung quảng cáo và những yêu cầu cần bổ sung, chỉnh sửa.

- *Bước 4:* Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

\* *Địa chỉ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Email: [snnptnt@baclieu.gov.vn](mailto:snnptnt@baclieu.gov.vn); Điện thoại: 07813.954.776; Fax: 07813.823.944).*

\* *Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ). Trừ ngày thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định.*

**Cách thức thực hiện:** gửi qua Fax, E-mail, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính theo đường bưu điện) hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm theo mẫu quy định tại Phụ lục 1, Thông tư 75/2011/TT-BNNPTNT.

+ Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc kết quả kiểm tra đánh giá điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực (áp dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh trong nước);

+ Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp của cơ sở sản xuất kinh doanh;

+ Bản sao có chứng thực thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy (*đối với sản phẩm phải công bố hợp quy*), công bố hợp chuẩn (*nếu có*);

+ Tài liệu khoa học chứng minh tính chất, công dụng của sản phẩm như nội dung đăng ký quảng cáo;

+ Đối với thực phẩm biến đổi gen, chiếu xạ nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) và các tài liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật;

+ Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (*video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết*);

+ Giấy ủy quyền của cơ sở (*áp dụng đối với trường hợp đăng ký xác nhận quảng cáo bởi người kinh doanh dịch vụ quảng cáo*).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời gian không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ.

**Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan thuộc Sở và mời chuyên gia bên ngoài (nếu cần).

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận

**Phí, Lệ phí:** *Phí thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng, đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quảng cáo thực phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản là: 1.200.000 đồng/lần/sản phẩm.*

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (*Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư 75/2011/TT-BNNPTNT*)

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Sản phẩm thực phẩm được sản xuất từ cơ sở đáp ứng quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm hoặc sản phẩm của cơ sở/quốc gia có tên trong danh sách được cơ quan thẩm quyền Việt Nam cho phép nhập khẩu vào Việt Nam theo quy định;

- Nội dung quảng cáo thực phẩm chính xác, đúng chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) như đã công bố và đăng ký.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.



**Phụ lục 1. Mẫu giấy đề nghị**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên tổ chức/cá nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Địa chỉ:.....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số điện thoại:.....

Số fax:.....

Email: ..... , ngày.....tháng.....năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**  
**XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM**  
(Áp dụng đối với trường hợp đăng ký lần đầu)

Số:.....

Kính gửi: [Tên cơ quan thường trực]

Căn cứ các quy định tại Thông tư số ..... /2011/TT-BNNPTNT ngày..... tháng ..... năm ..... của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và để đáp ứng nhu cầu quảng cáo thực phẩm của [Cơ sở]; đề nghị [tên cơ quan thường trực] xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm, cụ thể như sau:

**2. Thông tin liên quan đến sản phẩm**

| TT | Tên sản phẩm | Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm | Nội dung quảng cáo | Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình ...) | Thời gian dự kiến quảng cáo |
|----|--------------|---|--------------------|--|-----------------------------|
|    |              |   |                    |  |                             |
|    |              |   |                    |  |                             |

**3. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:**

- .....

- .....

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

**Đại diện tổ chức, cá nhân**  
(Ký tên, đóng dấu)

#### **4. Thủ tục: Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm.**

##### **Trình tự thực hiện:**

*Bước 1:* Tổ chức, cá nhân đã được xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm thực phẩm nhưng thay đổi về nội dung quảng cáo hoặc giấy xác nhận hết thời hạn hiệu lực chuẩn bị hồ sơ theo quy định, đến nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Trường hợp Giấy xác nhận nội dung đăng ký quảng cáo đã được cấp nhưng bị mất, thất lạc hoặc bị hư hỏng, tổ chức, cá nhân phải có văn bản gửi tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được xem xét cấp lại. Trong thời gian 5 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của tổ chức, cá nhân, Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp lại cho tổ chức, cá nhân.

*Bước 2:* Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, công chức viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp.

*Bước 3:* Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản để kiểm tra, thẩm định.

- Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký của tổ chức, cá nhân, cơ quan tiếp nhận thẩm tra sơ bộ hồ sơ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung những nội dung còn thiếu hoặc chưa đúng quy định.

- Trong thời gian không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ, Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải thông báo kết quả thẩm định cho tổ chức, cá nhân như sau:

+ Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đối với trường hợp thẩm định đạt yêu cầu theo mẫu *Phụ lục 3* ban hành kèm theo Thông tư 75/2011/TT-BNNPTNT;

+ Thông báo bằng văn bản trường hợp thẩm định không đạt yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do chưa được xác nhận nội dung quảng cáo và những yêu cầu cần bổ sung, chỉnh sửa.

- *Bước 4:* Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

\* Địa chỉ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Email: snmptnt@baclieu.gov.vn; Điện thoại: 07813.954.776; Fax: 07813.823.944*).

\* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (*buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ*). Trừ ngày thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định.

**Cách thức thực hiện:** Gửi qua Fax, E-mail, mạng điện tử (*sau đó gửi hồ sơ bản chính theo đường bưu điện*) hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

##### **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 75/2011/TT-BNNPTNT;

+ Bản thuyết minh kèm theo các tài liệu sửa đổi, bổ sung liên quan đến việc thay đổi nội dung quảng cáo thực phẩm;

+ Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc kết quả kiểm tra đánh giá điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực (*áp dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh trong nước*) còn hiệu lực theo quy định;

+ Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (*video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết*).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời gian không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: các đơn vị liên quan thuộc Sở và mời chuyên gia bên ngoài (nếu cần).

**Phí, Lệ phí:** *Phí thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng, đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quảng cáo thực phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản là: 1.200.000 đồng/lần/sản phẩm.*

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (*Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 75/2011/TT-BNNPTNT*).

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Sản phẩm thực phẩm được sản xuất từ cơ sở đáp ứng quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm hoặc sản phẩm của cơ sở/quốc gia có tên trong danh sách được cơ quan thẩm quyền Việt Nam cho phép nhập khẩu vào Việt Nam theo quy định;

- Nội dung quảng cáo thực phẩm chính xác, đúng chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) như đã công bố và đăng ký.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư Số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

**Phụ lục 2. Mẫu giấy đề nghị**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Tên tổ chức/cá nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Địa chỉ:.....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số điện thoại:.....

Số fax:.....

....., ngày.....tháng.....năm .....

Email: .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**  
**XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM**  
*(Áp dụng đối với trường hợp đăng ký lại)*

Số:.....

Kính gửi: [Tên cơ quan thường trực]

Ngày ..... tháng ..... năm ....., cơ sở đã được cơ quan [tên cơ quan thường trực] xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm (số .....); tuy nhiên, .....[lý do đăng ký lại] .....; đề nghị [tên cơ quan thường trực] xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm, cụ thể như sau:

1. Thông tin liên quan đến sản phẩm

| TT | Tên sản phẩm | Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm | Nội dung quảng cáo | Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình ...) | Thời gian dự kiến quảng cáo |
|----|--------------|---|--------------------|--|-----------------------------|
|    |              |   |                    |  |                             |
|    |              |   |                    |  |                             |

2. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:

- .....  
- .....

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

**Đại diện tổ chức, cá nhân**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

## **5. Thủ tục: Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.**

### **Trình tự thực hiện:**

*Bước 1:* Tổ chức, cá nhân tự chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật, đến nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*Bước 2:* Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, công chức viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp.

*Bước 3:* Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, để tổ chức kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm.

- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân.

*Bước 4:* Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

\* *Địa chỉ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Email: [snnptnt@baclieu.gov.vn](mailto:snnptnt@baclieu.gov.vn); Điện thoại: 07813.954.776; Fax: 07813.823.944).*

\* *Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ). Trừ ngày thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định.*

**Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc gửi theo đường bưu điện.

### **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ *Đối với tổ chức:*

. Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/TT/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Bộ Công thương);

. Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01b quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm Thông tư liên tịch số 13/TT/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Bộ Công thương);

. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (có dấu xác nhận của tổ chức);

. Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

+ *Đối với cá nhân:*

. Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/TT/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Bộ Công thương);

. Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân;

. Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày tham gia đánh giá (ngày kiểm tra) Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản có trách nhiệm cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Không

**Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận.

**Phí, Lệ phí:** Phí thẩm định xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản là: 30.000 đồng/lần/người.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/TT/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Bộ Công thương (Mẫu số 01a-Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm).

- Phụ lục 4 ban hành kèm Thông tư liên tịch số 13/TT/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Bộ Công thương (Mẫu số 01b - Danh sách đối tượng tham gia xác nhận kiến thức)

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư liên tịch số 13/TT/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

## PHỤ LỤC 4

### MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ, GIẤY XÁC NHẬN VÀ DANH SÁCH

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương)

#### Mẫu số 01a - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### ĐƠN ĐỀ NGHỊ

#### Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: ..... (cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân .....  
Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc CMTND đối với cá nhân) số....., cấp  
ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....  
Địa chỉ:....., Số điện thoại.....  
Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do  
..... (\*) ban hành, chúng tôi / Tôi đã hiểu rõ các quy  
định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận  
kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của  
.....(\*) ban hành.

(danh sách gửi kèm theo Mẫu đơn này).

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện Tổ chức/cá nhân**

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

**PHỤ LỤC 4**

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ, GIẤY XÁC NHẬN VÀ DANH SÁCH**

*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương)*

**Mẫu số 01b- Danh sách đối tượng tham gia xác nhận kiến thức**

*(kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của .....(tên tổ chức)*

| TT | Họ và Tên | Nam | Nữ | Số CMTND | Ngày, tháng, năm cấp | Nơi cấp |
|----|-----------|-----|----|----------|----------------------|---------|
|    |           |     |    |          |                      |         |
|    |           |     |    |          |                      |         |
|    |           |     |    |          |                      |         |
|    |           |     |    |          |                      |         |
|    |           |     |    |          |                      |         |
|    |           |     |    |          |                      |         |
|    |           |     |    |          |                      |         |
|    |           |     |    |          |                      |         |
|    |           |     |    |          |                      |         |
|    |           |     |    |          |                      |         |
|    |           |     |    |          |                      |         |
|    |           |     |    |          |                      |         |
|    |           |     |    |          |                      |         |
|    |           |     |    |          |                      |         |
|    |           |     |    |          |                      |         |
|    |           |     |    |          |                      |         |
|    |           |     |    |          |                      |         |
|    |           |     |    |          |                      |         |
|    |           |     |    |          |                      |         |
|    |           |     |    |          |                      |         |

*Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....*

**Đại diện Tổ chức xác nhận**

*(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*



## **6. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản**

### **Trình tự thực hiện:**

*Bước 1:* Tổ chức, cá nhân, tự chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, đến nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

*Bước 2:* Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, công chức viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp.

*Bước 3:* Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản để kiểm tra, thẩm định.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP), nếu hồ sơ không đầy đủ.

*Bước 4:* Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

\* *Địa chỉ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Email: [snnptnt@baclieu.gov.vn](mailto:snnptnt@baclieu.gov.vn); Điện thoại: 07813.954.776; Fax: 07813.823.944).*

\* *Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ). Trừ ngày thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định.*

**Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu hoặc gửi qua Fax, E-mail, mạng điện tử (*sau đó gửi hồ sơ bản chính*); gửi theo đường bưu điện.

### **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP (*theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*);

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc Giấy chứng nhận kinh tế trang trại; Bản sao công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu;

+ Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở, theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (*có xác nhận của cơ sở sản xuất kinh doanh*);

+ Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khoẻ (*có xác nhận của cơ sở sản xuất kinh doanh*).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện thăm tra hồ sơ, kiểm tra, xếp loại cơ sở do đơn vị đã thực hiện, hoặc tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở (*trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra, xếp loại*) và cấp Giấy Chứng nhận ATTP nếu đủ điều kiện. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận ATTP thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Không

**Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

**Phí, Lệ phí:** *Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản là: 700.000 đồng/cơ sở.*

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP (*theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*);

- Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở (*theo mẫu tại Phụ lục VII, ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

**Phụ lục VI**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2015/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014*  
*của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: (Tên cơ quan kiểm tra)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....

2. Mã số (nếu có):.....

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....

4. Điện thoại .....Fax ..... Email.....

5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập: .....

6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị .....(tên cơ quan kiểm tra)..... cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận  
đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại: .....

**Đại diện cơ sở**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

Hồ sơ gửi kèm:

**Phụ lục VII**  
**BẢN THUYẾT MINH ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM**  
**AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA CƠ SỞ**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2015/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014*  
*của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm ...

**BẢN THUYẾT MINH**  
**Điều kiện bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm của cơ sở**

**I- THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh: .....
2. Mã số (nếu có):.....
3. Địa chỉ: .....
4. Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....
5. Loại hình sản xuất, kinh doanh
 

|                              |                          |                                     |                          |
|------------------------------|--------------------------|-------------------------------------|--------------------------|
| DN nhà nước                  | <input type="checkbox"/> | DN 100% vốn nước ngoài              | <input type="checkbox"/> |
| DN liên doanh với nước ngoài | <input type="checkbox"/> | DN Cổ phần                          | <input type="checkbox"/> |
| DN tư nhân                   | <input type="checkbox"/> | Khác <input type="checkbox"/> ..... |                          |

(ghi rõ loại hình)
6. Năm bắt đầu hoạt động: .....
7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh: .....
8. Công suất thiết kế: .....
9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây): .....
10. Thị trường tiêu thụ chính: .....

**II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM**

| TT | Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh | Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh |                    | Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì |
|----|-----------------------------------|--|--------------------|---|
|    |                                   | Tên nguyên liệu/ sản phẩm                                | Nguồn gốc/ xuất xứ |   |
|    |                                   |  |                    |   |
|    |                                   |  |                    |   |

**III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH**

1. Nhà xưởng, trang thiết bị
  - Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh..... m<sup>2</sup>, trong đó:
  - + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : ..... m<sup>2</sup>
  - + Khu vực sản xuất, kinh doanh : ..... m<sup>2</sup>
  - + Khu vực đóng gói thành phẩm : ..... m<sup>2</sup>
  - + Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: ..... m<sup>2</sup>
  - + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : ..... m<sup>2</sup>
  - Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

2. Trang thiết bị chính:

| Tên thiết bị | Số lượng | Nước sản xuất | Tổng công suất | Năm bắt đầu sử dụng |
|--------------|----------|---------------|----------------|---------------------|
|              |          |               |                |                     |
|              |          |               |                |                     |
|              |          |               |                |                     |

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng  Nước giếng khoan

Hệ thống xử lý: Có  Không

Phương pháp xử lý: .....

- Nguồn nước đá sử dụng (nếu có sử dụng):

Tự sản xuất  Mua ngoài

Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá: .....

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: ..... người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp: .....người.

+ Lao động gián tiếp: ..... người.

- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:

- Tập huấn kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:

- Nhân công làm vệ sinh: ..... người; trong đó ..... của cơ sở và ..... đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

| Tên hóa chất | Thành phần chính | Nước sản xuất | Mục đích sử dụng | Nồng độ |
|--------------|------------------|---------------|------------------|---------|
|              |                  |               |                  |         |
|              |                  |               |                  |         |

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,...)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Của cơ sở  Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:

.....

- Thuê ngoài  Tên những PKN gửi phân tích:

.....

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**7. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)**

**Trình tự thực hiện:**

*Bước 1:* Trước 06 (sáu) tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn, tổ chức, cá nhân tự chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, đến nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu, đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận ATTP trong trường hợp tiếp tục sản xuất kinh doanh.

*Bước 2:* Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, công chức viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp.

*Bước 3:* Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản để kiểm tra, thẩm định.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận ATTP của tổ chức, cá nhân, Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP, nếu hồ sơ không đầy đủ.

*Bước 4:* Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

\* *Địa chỉ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Email: [snnptnt@baclieu.gov.vn](mailto:snnptnt@baclieu.gov.vn); Điện thoại: 07813.954.776; Fax: 07813.823.944).*

\* *Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ). Trừ ngày thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định.*

**Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu hoặc gửi qua Fax, E-mail, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính); gửi theo đường bưu điện.

**Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp, cấp lại Giấy chứng nhận ATTP (theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc Giấy chứng nhận kinh tế trang trại; Bản sao công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu;

+ Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (*có xác nhận của cơ sở sản xuất kinh doanh*);

+ Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khoẻ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm tra hồ sơ, kiểm tra, xếp loại cơ sở do đơn vị đã thực hiện, hoặc tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở (*trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra, xếp loại*) và cấp Giấy Chứng nhận ATTP nếu đủ điều kiện. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận ATTP thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Không

**Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

**Phí, Lệ phí:** *Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản là: 700.000 đồng/cơ sở.*

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP (*theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*);

- Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở (*theo mẫu tại Phụ lục VII, ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

**Phụ lục VI**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2015/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014*  
*của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
....., ngày.....tháng.....năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: (Tên cơ quan kiểm tra)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....  
.....

2. Mã số (nếu có):.....

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....

4. Điện thoại .....Fax .....Email.....

5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:

.....

6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị .....(tên cơ quan kiểm tra)..... cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận  
đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại: .....

**Đại diện cơ sở**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

Hồ sơ gửi kèm:

-  
-



**Phụ lục VII**  
**BẢN THUYẾT MINH ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM**  
**AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA CƠ SỞ**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2015/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014*  
*của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm ...

**BẢN THUYẾT MINH**  
**Điều kiện bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm của cơ sở**

**I- THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....
2. Mã số (nếu có):.....
3. Địa chỉ.....
4. Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....
5. Loại hình sản xuất, kinh doanh
 

|                              |                          |                        |                          |
|------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| DN nhà nước                  | <input type="checkbox"/> | DN 100% vốn nước ngoài | <input type="checkbox"/> |
| DN liên doanh với nước ngoài | <input type="checkbox"/> | DN Cổ phần             | <input type="checkbox"/> |
| DN tư nhân                   | <input type="checkbox"/> | Khác                   | <input type="checkbox"/> |

(ghi rõ loại hình)
6. Năm bắt đầu hoạt động: .....
7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh: .....
8. Công suất thiết kế: .....
9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây): .....
10. Thị trường tiêu thụ chính: .....

**II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM**

| TT | Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh | Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh |                    | Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì |
|----|-----------------------------------|--|--------------------|---|
|    |                                   | Tên nguyên liệu/ sản phẩm                                | Nguồn gốc/ xuất xứ |   |
|    |                                   |  |                    |   |
|    |                                   |  |                    |   |

**III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH**

**1. Nhà xưởng, trang thiết bị**

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh..... m<sup>2</sup>, trong đó:
- + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : ..... m<sup>2</sup>
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh : ..... m<sup>2</sup>
- + Khu vực đóng gói thành phẩm : ..... m<sup>2</sup>
- + Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: ..... m<sup>2</sup>
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : ..... m<sup>2</sup>
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

2. Trang thiết bị chính:

| Tên thiết bị | Số lượng | Nước sản xuất | Tổng công suất | Năm bắt đầu sử dụng |
|--------------|----------|---------------|----------------|---------------------|
|              |          |               |                |                     |
|              |          |               |                |                     |

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng  Nước giếng khoan

Hệ thống xử lý: Có  Không

Phương pháp xử lý: .....

- Nguồn nước đá sử dụng (nếu có sử dụng):

Tự sản xuất  Mua ngoài

Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá: .....

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: ..... người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp: .....người.

+ Lao động gián tiếp: ..... người.

- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:

- Tập huấn kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:

- Nhân công làm vệ sinh: ..... người; trong đó ..... của cơ sở và ..... đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

| Tên hóa chất | Thành phần chính | Nước sản xuất | Mục đích sử dụng | Nồng độ |
|--------------|------------------|---------------|------------------|---------|
|              |                  |               |                  |         |
|              |                  |               |                  |         |

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,....)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Cửa cơ sở  Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:

.....

- Thuê ngoài  Tên những PKN gửi phân tích:

.....

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**8. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)**

**Trình tự thực hiện:**

*Bước 1:* Trường hợp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm (ATTP) vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP, tổ chức, cá nhân tự chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, đến nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

*Bước 2:* Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, công chức viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp.

*Bước 3:* Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản để kiểm tra, thẩm định.

*Bước 4:* Đến ngày hẹn ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

\* *Địa chỉ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:* Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Email: [snnptnt@baclieu.gov.vn](mailto:snnptnt@baclieu.gov.vn); Điện thoại: 07813.954.776; Fax: 07813.823.944).

\* *Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC:* Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ). Trừ ngày thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định.

**Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu hoặc gửi qua Fax, E-mail, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính); gửi theo đường bưu điện.

**Thành phần, số lượng hồ sơ:**

Thành phần hồ sơ gồm:

Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận ATTP (theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận ATTP của tổ chức, cá nhân, Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm tra hồ sơ và xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận ATTP cho tổ chức, cá nhân. Thời hạn của Giấy chứng nhận ATTP đối với trường hợp cấp lại trùng với thời hạn hết hiệu lực của Giấy chứng nhận ATTP đã được cấp trước đó. Trường hợp không cấp lại, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận ATTP phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

- Cơ quan phối hợp: Không

**Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

**Phí, lệ phí:** Không có.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp, cấp lại Giấy chứng nhận ATTP (theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

**Phụ lục VI**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2015/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014*  
*của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: (Tên cơ quan kiểm tra)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....  
.....

2. Mã số (nếu có):.....

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh: .....

.....  
4. Điện thoại .....Fax ..... Email.....

5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập: .....

6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị .....(tên cơ quan kiểm tra)..... cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận  
đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại: .....

Đại diện cơ sở  
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm: